

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 và số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân thành phố về vai trò của văn hóa trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hải Phòng, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của thành phố và đất nước.

b) Cụ thể hóa những nhiệm vụ trong Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 và đề ra giải pháp phù hợp gắn với thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Quy hoạch, Chương trình, Đề án, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Yêu cầu

a) Việc đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, toàn diện, đảm bảo khả thi, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, tránh tính hình thức.

b) Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tích cực, chủ động trong việc tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Quá trình triển khai Kế hoạch phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của đơn vị,

ngành, địa phương phù hợp với điều kiện chung của thành phố, tạo sự phát triển đồng bộ và hài hòa giữa phát triển kinh tế và văn hóa.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hải Phòng phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những tác động to lớn của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng với kinh tế, xã hội và con người.

b) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hoá. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, các đối tượng chính sách và yếu thế; chú trọng phát triển văn hóa tại các vùng xa, vùng sâu, vùng hải đảo.

c) Hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

d) Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo xây dựng tập trung, đồng bộ, trang thiết bị phù hợp từ thành phố đến cơ sở và phát huy hoạt động có hiệu quả. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các công trình văn hóa.

đ) Có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, huy động nguồn lực để phát triển văn hóa, con người Hải Phòng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phấn đấu 100% các thiết chế, công trình văn hóa cấp thành phố, như: Trung tâm Tổ chức và Biểu diễn, Bảo tàng Hải Phòng, Trung tâm Thông tin, Triển lãm và Điện ảnh, Trung tâm Văn hoá thành phố, Thư viện Khoa học và Tổng hợp được đầu tư xây mới và nâng cấp, cải tạo có trang bị cơ sở vật chất hiện đại; các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp của thành phố được đầu tư nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất đồng bộ để thành lập Nhà hát hoạt động theo mô hình công lập và ngoài công lập trực thuộc Sở Văn hoá và Thể thao; 100% các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đảm bảo quy mô, chất lượng theo quy định.

b) Phấn đấu 100% di tích quốc gia đặc biệt và 100% di tích quốc gia trên địa bàn thành phố được tu bổ, tôn tạo; 90% số di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được xây dựng đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị.

c) Phấn đấu Quần đảo Cát Bà được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) ghi tên vào Danh mục Di sản thiên nhiên thế giới: Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

d) Bảo đảm 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và thành phố.

đ) Phấn đấu đến năm 2030, 95-96% số hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hóa; 85-90% thôn, tổ dân phố được công nhận đạt danh hiệu văn hóa; 100% quận, huyện, xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao; 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, khu thể thao hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng. Kế thừa và phát huy tinh hoa của văn hóa gia đình truyền thống để xây dựng văn hóa gia đình văn minh, hiện đại.

e) Xây dựng chương trình sáng tác, nghiên cứu về văn hóa - nghệ thuật Hải Phòng trong 100 năm (1930 -2030) dưới sự lãnh đạo của Đảng.

g) Phấn đấu 100% các đơn vị thuộc ngành văn hoá, nhất là các đơn vị quản lý nhà nước về văn hóa thực hiện chuyển đổi số các hoạt động văn hóa-nghệ thuật, thực hành, trình diễn văn hóa nghệ thuật.

h) Phấn đấu giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là các ngành điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo đóng góp 7% GRDP; mức tăng trưởng giá trị gia tăng hàng năm trung bình đạt 7%.

i) Đảm bảo tăng mức đầu tư cho văn hóa tối thiểu đạt 2% tổng mức chi ngân sách hàng năm.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển văn hóa

a) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; văn hóa thực sự “đứng ngang hàng với kinh tế, chính trị” của thành phố;

b) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hải Phòng. Tăng cường, đa dạng hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống cho người dân đặc biệt là thế hệ trẻ.

c) Tăng cường đầu tư phát triển các kênh thông tin đại chúng và truyền thông mới; nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông, đáp ứng nhu cầu

ngày càng cao về tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của Nhân dân.

d) Phát huy hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ gắn với chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn thành phố.

đ) Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin trên mạng Internet, mạng xã hội để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho Nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên. Xây dựng hệ thống ngăn ngừa các ảnh hưởng, tác động tiêu cực của truyền thông đại chúng mới đến người dân.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, khung khổ pháp lý

a) Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, hình thành khung khổ pháp lý, thể chế nhằm phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy cho văn hóa phát triển bền vững theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế.

b) Đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về: tài trợ, hiến tặng trong lĩnh vực văn hóa, di sản văn hóa, sở hữu trí tuệ, phòng, chống bạo lực gia đình, quảng cáo, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn... Hoàn thiện, bổ sung các quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, hoàn thiện các khung khổ pháp lý thúc đẩy phát triển văn hóa và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa làm cơ sở triển khai trên địa bàn thành phố.

c) Đề xuất ban hành và ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, đãi ngộ phù hợp cho đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và những tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm phát huy tối đa tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn hóa, nghệ thuật, truyền dạy di sản trong cộng đồng. Tập trung phát triển sâu rộng các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng tại cơ sở.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tinh gọn biên chế, chấn chỉnh lề lối làm việc, siết chặt kỷ cương, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ văn hoá và quản lý các hoạt động văn hóa hiệu quả.

đ) Triển khai xây dựng Bộ chỉ số văn hóa quốc gia vì sự phát triển bền vững tại Hải Phòng làm cơ sở để đánh giá và đề xuất thể chế, chính sách, khung khổ pháp lý cho ngành văn hóa.

3. Xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện

a) Từng bước hình thành các giá trị chuẩn mực góp phần phát triển toàn diện con người Hải Phòng đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, thích ứng

với tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng..., nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội.

b) Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện truyền thông.

c) Bảo đảm quyền tiếp cận, hưởng thụ, tham gia và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và cộng đồng thông qua các thiết chế văn hóa như: Trung tâm Văn hóa, Nhà Văn hóa, Bảo tàng, Thư viện...

d) Triển khai Bộ quy tắc ứng xử trong từng lĩnh vực, ngành nghề của đời sống xã hội theo chỉ đạo của trung ương; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tốt, kịp thời phê phán những hành vi sai trái, tiêu cực; khen thưởng và xử phạt nghiêm minh.

4. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế

a) Chú trọng phát triển văn hóa đặc trưng trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội: giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, báo chí và truyền thông, tôn giáo và tín ngưỡng...

b) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quán triệt thực hiện quy chế, nội quy, Bộ tiêu chí về môi trường văn hóa trong: gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức xã hội..., nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hóa đạo đức, hành vi ứng xử. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội.

c) Khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có; khuyến khích đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa có quy mô, giá trị nghệ thuật cao tạo điểm nhấn cho thành phố, thu hút khách đến thăm quan tại các điểm du lịch: Đồ Sơn, Cát Bà và một số khu di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố, góp phần quảng bá, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, yêu cầu hội nhập quốc tế.

d) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nêu cao vai trò, tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng trong việc thực hiện quy chế, chuẩn mực đạo đức, thực sự là tấm gương sáng, là hạt nhân trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

đ) Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong xây dựng đời sống văn hóa, từng bước xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu. Xây dựng nếp sống văn hóa, tiến bộ, đô thị và nông thôn văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội;

chấn chỉnh kịp thời việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá tư tưởng duy tâm thần bí, thực hành mê tín dị đoan, gây mất an ninh trật tự xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua về văn hóa.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

a) Từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Hải Phòng. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân chủ động tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy năng lực sáng tạo. Đổi mới các hoạt động văn hóa phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin và biến đổi xã hội, con người do tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng...

b) Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo điều kiện thúc đẩy sự sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới của thành phố và đất nước. Đẩy mạnh các hoạt động sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài lịch sử cách mạng, kháng chiến, công cuộc đổi mới và phát triển thành phố Hải Phòng dưới sự lãnh đạo của Đảng 100 năm qua.

c) Tăng cường bảo vệ, phát huy đa dạng các biểu đạt văn hóa trong cộng đồng; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng về sáng tạo và hưởng thụ văn hóa nghệ thuật cho đội ngũ cán bộ công chức văn hoá từ thành phố đến cơ sở; chú trọng phát triển tài năng trẻ, quan tâm đến vai trò của phụ nữ và bảo đảm quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa.

d) Xây dựng, tổ chức hoạt động có hiệu quả phong trào văn hóa nghệ thuật tại địa phương; định kỳ tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao giữa các địa phương trên địa bàn thành phố; tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật truyền thống đặc sắc phục vụ nhu cầu của khách du lịch, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo.

đ) Chọn lọc, quảng bá và giới thiệu những tác phẩm văn học, nghệ thuật trong và ngoài nước có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Chú trọng phát triển sách giấy và sách điện tử. Ngăn chặn, xử lý nghiêm đối với các hoạt động sáng tác, truyền bá tác phẩm văn học, nghệ thuật có tác động tiêu cực tới đời sống xã hội.

e) Tiếp tục thực hiện chính sách đặt hàng của thành phố đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật; thực hiện đầu tư theo chiều sâu để có tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng.

g) Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các công trình văn hoá; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, khuyến khích phát triển các thiết

chế văn hóa cơ sở ngoài công lập; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá ở cơ sở; phát huy hiệu quả các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

6. Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc

a) Lập quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn thành phố. Tập trung đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi, nâng cấp các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử - văn hóa có giá trị tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống lịch sử và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch của thành phố.

b) Nâng cao chất lượng công tác sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, phân loại di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu của thành phố. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một; phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất và con người Hải Phòng.

c) Kiện toàn, phát triển hệ thống bảo tàng, đổi mới nội dung và hình thức trưng bày, đầu tư nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động bảo tàng của thành phố; từng bước xây dựng và phát triển bảo tàng ảo. Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi cho việc thành lập và phát triển hệ thống bảo tàng tư nhân.

d) Nâng cao chất lượng giáo dục di sản văn hóa trong và ngoài nhà trường bằng việc đa dạng hóa mô hình, phương thức, quy mô hoạt động; tăng cường xã hội hóa hoạt động giáo dục di sản.

đ) Đổi mới và nâng cao hoạt động dã ngoại, tôn vinh nghệ nhân; tạo điều kiện thuận lợi để nghệ nhân tham gia truyền dạy, giới thiệu và quảng bá di sản trong cộng đồng ở trong nước và nước ngoài.

e) Triển khai thực hiện số hóa và lập bản đồ số di tích quốc gia, di tích cấp thành phố, di sản tư liệu. Nâng cấp và khai thác có hiệu quả dữ liệu về di sản của thành phố Hải Phòng phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

7. Hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa

a) Đề xuất hoàn thiện, đồng bộ cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa nhằm thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối, tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

b) Xây dựng cơ chế ưu đãi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế, tiềm năng phù hợp với thực tiễn như: Nghệ thuật truyền thống, quảng cáo, du lịch văn hóa...

c) Tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa của công chúng. Khuyến khích hình thành các quỹ quy mô vừa và nhỏ trong hoạt động sáng tạo công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố.

d) Tuyên truyền nâng cao ý thức thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan trong toàn xã hội. Củng cố, tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi quyền tác giả, quyền liên quan từ thành phố đến cơ sở.

đ) Lựa chọn phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa độc đáo, mang bản sắc riêng của Hải Phòng; hình thành cơ chế phối hợp tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại; từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu của thành phố Hải Phòng có uy tín, chất lượng trên thị trường trong và ngoài nước.

e) Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, một số sản phẩm văn hóa phù hợp, có tiềm năng, lợi thế như: nghệ thuật truyền thống, mỹ thuật, quảng cáo, triển lãm và du lịch văn hóa...; thúc đẩy phát triển các loại hình nghệ thuật đương đại, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp văn hóa. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch về việc thực hiện Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố trong thời kỳ mới.

8. Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về văn hóa

a) Mở rộng hợp tác văn hóa với các địa phương trong và ngoài nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú, đa dạng thêm văn hóa của thành phố.

b) Chú trọng tuyên truyền, quảng bá văn hóa, con người Hải Phòng cho người Hải Phòng ở nước ngoài và người nước ngoài ở Hải Phòng; phát huy tài năng, tâm huyết của trí thức, văn nghệ sĩ người Hải Phòng ở trong và ngoài nước tham gia phát triển văn hóa của thành phố, trở thành cầu nối quảng bá hình ảnh thành phố, văn hóa, con người Hải Phòng.

c) Triển khai kế hoạch phát triển văn hóa đối ngoại trong thời kỳ mới để hỗ trợ, quảng bá văn hóa, các loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc của thành phố ra nước ngoài, từng bước xây dựng và phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa của Hải Phòng ở nước ngoài.

d) Triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa phù hợp với nhu cầu phát triển của thành phố trong tình hình mới. Chủ động tham gia, thể hiện vai trò tích cực tại các diễn đàn, tổ chức trong nước và quốc tế về văn hóa. Tăng cường sự hiện diện của Hải Phòng tại các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch có quy mô, uy tín trong nước và quốc tế.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi để các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan văn hóa, du lịch nước ngoài giới thiệu về tiềm năng đất nước, văn hóa, con người với Nhân dân thành phố.

9. Tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách quan tâm đầu tư phát triển, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ theo chuẩn quốc gia và quốc tế cho trường Trung cấp Văn hoá, nghệ thuật và Du lịch; khuyến khích xã hội hóa và đa dạng hóa các loại hình đào tạo văn hóa, nghệ thuật.

b) Đổi mới phương thức đào tạo, từng bước hoàn chỉnh hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo cho ngành văn hóa, nghệ thuật. Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục của các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, phù hợp với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Có cơ chế, chính sách động viên, khuyến khích nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia giảng dạy; thực hiện miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên; tăng phụ cấp giảng dạy, phụ cấp biểu diễn cho giảng viên, nghệ sĩ, nghệ nhân, nhất là các bộ môn nghệ thuật truyền thống, ngành hiếm, ngành khó tuyển sinh.

d) Tham mưu, đề xuất xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa; đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Đẩy mạnh thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các thiết chế văn hóa như: Nhà hát, Thư viện, Bảo tàng, thiết chế thể thao các cấp, đặc biệt là tại các thiết chế văn hóa ở vùng xa, vùng sâu, vùng hải đảo.

đ) Tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi, đào tạo cán bộ, học sinh, sinh viên tại các cơ sở đào tạo uy tín về chuyên môn tại các địa phương trong nước và nước ngoài. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho ngành văn hóa nghệ thuật.

10. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

a) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa nghệ thuật, phục vụ nhiệm vụ tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển ngành văn hóa.

b) Phát triển hạ tầng công nghệ số hiện đại đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ số về dữ liệu thống kê của Ngành; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về văn hóa, nghệ thuật của thành phố, đảm bảo kết nối, tích hợp đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; triển khai ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn thành phố.

c) Nâng cao chất lượng đào tạo khoa học quản lý về văn hóa, nghệ thuật tại trường Trung cấp Văn hoá nghệ thuật và Du lịch và các cơ sở đào tạo khác; khuyến khích nghiên cứu khoa học về văn hóa nghệ thuật, thực hiện tốt chính sách tôn vinh, đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia đầu ngành về văn hóa; huy động trí tuệ, tâm huyết của các nhà khoa học có kinh nghiệm tiếp tục nghiên cứu khoa học, tham gia đào tạo, giảng dạy, hướng dẫn cán bộ trẻ về văn hóa, nghệ thuật.

d) Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học về văn hóa nghệ thuật với các tổ chức nghiên cứu khoa học nước ngoài; đẩy mạnh các hoạt động giao lưu quốc tế về văn hóa, nghệ thuật.

11. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa

a) Bố trí, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước chi cho văn hóa

- Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách thành phố, xem xét, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực, tuyên truyền, quảng bá văn hóa, nghệ thuật phù hợp với quy định của pháp luật; bảo đảm sử dụng hiệu quả vốn đầu tư của Trung ương và thành phố cho lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

- Tăng cường đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tôn tạo các di sản, di tích cấp quốc gia, cấp thành phố có giá trị tiêu biểu của Hải Phòng; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị trên địa bàn.

b) Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong bảo tồn, phát triển văn hóa nghệ thuật. Huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác đầu tư cho các công trình, dự án ứng dụng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

c) Xây dựng cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công tổ chức thực hiện

a) Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển các ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi và ban hành cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đất đai; khuyến khích sáng tạo đối với văn nghệ sỹ, các tổ chức, doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính xây dựng dữ liệu lớn (big data) về văn hóa nghệ thuật Hải Phòng phục vụ công tác quản lý nhà nước, phổ biến, quảng bá, truyền dạy văn hóa.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Đánh giá rút kinh nghiệm công tác thực hiện Kế hoạch vào năm 2025, tổng kết bài học kinh nghiệm thực hiện, đề xuất các nội dung điều chỉnh, bổ sung cho giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có).

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là việc xây dựng và ban hành các chuẩn mực, quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan đưa nội dung giáo dục về di sản văn hóa, trí thức nghệ thuật gắn với triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Hải Phòng vào chương trình giáo dục của các cấp học trong nhà trường.

c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao phát huy tính hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông mới, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thành phố được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng các chương trình quảng bá hình ảnh, vùng đất, văn hóa, con người Hải Phòng; lựa chọn các nội dung truyền thông nhằm đưa tinh hoa văn hóa của Việt Nam và thế giới đến gần hơn với người dân Hải Phòng.

- Quản lý hiệu quả truyền thông đại chúng, truyền thông mới bảo đảm phát huy tính tích cực, hạn chế tối đa tác động tiêu cực, phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố và đất nước.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ sở nghiên cứu thúc đẩy nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

- Kết nối và thúc đẩy sự tham gia của các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia hợp tác nghiên cứu, đào tạo về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật của thành phố. Khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

d) Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài Chính và các cơ quan liên quan xây dựng tiêu chí, hướng dẫn về văn hóa ứng xử trong các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; tham mưu xây dựng hệ thống chính sách đãi ngộ cho các văn nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia hoạt động văn hóa nghệ thuật, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật đặc thù của thành phố.

e) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan bố trí ngân sách cho các hoạt động văn hóa nghệ thuật trên cơ sở các đề án, chương trình, kế hoạch hàng năm của các cơ quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế - xã hội đầu tư cho hoạt động văn hóa nghệ thuật.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn lực, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, bố trí vốn đầu tư công cho các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phát triển văn hóa.

h) Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa của thành phố.

i) Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chung, có trách nhiệm phối hợp rà soát, nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong giai đoạn tới (đối với các ngành thuộc lĩnh vực quản lý), trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

k) Các sở, ban, ngành thành phố và các cơ quan liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực, ngành mình phụ trách; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

l) Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật, Hội Khoa học và Lịch sử Hải Phòng, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Hải Phòng và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật: Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị.

m) Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo đảm hiệu quả, thống nhất, phù hợp với nhu cầu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

n) Thành Đoàn Hải Phòng và các tổ chức chính trị - xã hội: Tham gia tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược; thúc đẩy các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về vị trí, vai trò, đóng góp “sức mạnh mềm” của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn lực để thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn hỗ trợ, tài trợ, huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Các sở, ban, ngành và các địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

c) Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực xã hội (trong và ngoài nước) tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho các sở, ban, ngành, địa phương trong các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác có liên quan.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, đề nghị cung cấp thông tin phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- CT, các PCT. UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- UBND các quận, huyện;
- Các Phòng: VX, NC&KTGS;
- CV: VH1;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Khắc Nam